⚠ This model supports high-current SuperVOOC Flash Charge. The battery has been specially encrypted for safety purposes. Using a non-genuine battery will result in usage issues, including but not limited to slow charging. To repair your battery or to get a genuine replacement battery, please go to an official OPPO service center.

The N-Mark is a trademark or registered trademark of NFC Forum, Inc. in the United States and in other countries.

Some content may differ from your device depending on the region, service provider, or software version, and is subject to change without prior notice.

Copyright © Guangdong OPPO Mobile Telecommunications Corp., Ltd. 2020. All rights reserved.

5211584 V0.1

Quick guide

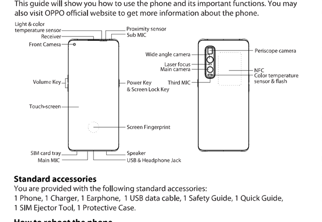
AT	BE	BG	HR	CY	CZ	DK
EE	FI	FR	DE	EL	HU	IE
IT	LV	LT	LU	MT	NL	PL
PT	RO	SK	SI	ES	SE	UK
CH	IS	LI	NO	TR		

oppo

English

Greetings from OPPO Mobile

This guide will show you how to use the phone and its important functions. You may also visit OPPO official website to get more information about the phone.



Standard accessories

You are provided with the following standard accessories:
1 Phone, 1 Charger, 1 Earphone, 1 USB data cable, 1 Safety Guide, 1 Quick Guide, 1 SIM Ejector Tool, 1 Protective Case.

How to reboot the phone

Press and hold the Power Button and Volume Up Button at the same time until the OPPO boot animation is displayed to reboot the phone.

How to Transfer Old Mobile Content to a New Mobile

You can use OPPO Clone Phone to easily transfer photos, videos, music, contacts, messages, apps, etc from your old phone to the new one.
1. If you have an old Android phone, first scan the QR code below, then download and install Clone Phone, next open Clone Phone on both the new and old phones, and follow the on-screen instructions to complete the operation.

https://i.clonephone.coloros.com/download

2. If you have an old iPhone, open Clone Phone on the new phone directly, and follow on-screen instructions to sign in to iCloud account and sync the files.

⚠ **Warning**

Your device has been tested in a controlled environment and certified to be splash, water, and dust resistant in specific situations (meets requirements of classification IP68 as described by the international standard IEC 60529; test conditions: 15-35°C, 86-106 kPa, 1.5 metre, 31 minutes). The waterproof and dustproof level might decrease as a result of normal wear. Do not charge your device in wet conditions.

CLASS 1 LASER PRODUCT

Class 1 Laser Information
This device is classified as a Class 1 Laser product per IEC60825-1:2014. This device contains a Laser that could be damaged during repair or disassembly, which could result in hazardous exposure to infrared laser emissions that are not visible.This equipment should be serviced by OPPO or an authorized service provider.

Specification

Product		CPH2025
Main screen parameter		17.2cm(6.7")
Dimension		Black: 165.2×74.4×8.8(mm) Orange: 165.2×74.4×9.5(mm)
Battery		DC7.74V 2085mAh/16.13Wh(Min) DC7.74V 2130mAh/16.48Wh(Typ) (Equaling to DC3.87V 4170mAh/16.13Wh(Min) DC3.87V 4260mAh/16.48Wh(Typ))
Camera		48Megapixels+48Megapixels +13Megapixels Rear 32Megapixels Front
Operating temperature		0°C-35°C
SAR Values	CE SAR	1.457W/kg(Head) 1.033W/kg(Body)
	FCC SAR	X.XXXW/kg(Head) X.XXXW/kg(Body)

Note: The SAR values above are the highest values reported for this device.

Radio Waves Specifications

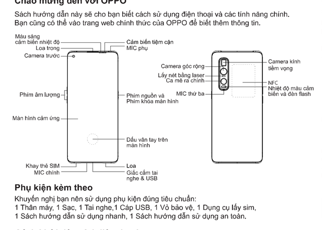
Radio	Frequency	Max. Output Power
GSM	850MHz	32.5±1dBm
	900MHz	33±1dBm
	1800MHz	30±1dBm
	1900MHz	29.5±1dBm
WCDMA	Bands 1/5/6/8/19	24±1dBm
	Bands 2/4	23±1dBm
LTE FDD	Bands 1/3/5/8/20/28	24±1dBm
	Bands 2/4/12/13/17/18/19/25/26/66	23±1dBm
	Band 7	23.5±1dBm
	Bands 29/32	/
LTE TDD	Band 34	23.5±1dBm
	Band 42	22.5±1dBm
	Band 41	25±1dBm
	Bands 38/39/40	24±1dBm
Bluetooth	2.4-2.4835GHz	9±2dBm(EIRP)
2.4G Wi-Fi	2.4-2.4835GHz	17.5±2dBm(EIRP)
5G Wi-Fi	5.15-5.35GHz; 5.47-5.725GHz	16.5±2dBm(EIRP)
	5.725-5.85GHz	10.5±2dBm(EIRP)
NFC	13.56MHz	≤42dBuA/m @10m

B42: roaming band

Vietnamese

Chào mừng đến với OPPO

Sách hướng dẫn này sẽ cho bạn biết cách sử dụng điện thoại và các tính năng chính. Bạn cũng có thể vào trang web chính thức của OPPO để biết thêm thông tin.



Phụ kiện kèm theo

Khuyến nghị bạn nên sử dụng phụ kiện đúng tiêu chuẩn:
1 Thân máy, 1 Sạc, 1 Tai nghe,1 Cáp USB, 1 Vỏ bảo vệ, 1 Dụng cụ lấy sim, 1 Sách hướng dẫn sử dụng nhanh, 1 Sách hướng dẫn sử dụng an toàn.

Cách khởi động lại điện thoại:

Giữ nhấn nút Nguồn và nút Tăng âm lượng đồng thời cho đến khi hình động khởi động OPPO được hiển thị để khởi động lại điện thoại.

Làm thế nào để tôi có thể truyền nội dung được lưu trữ trên điện thoại cũ của tôi sang điện thoại mới?

Bạn có thể sử dụng tính năng nhân bản điện thoại của OPPO để nhanh chóng chuyển hình ảnh, video, âm nhạc, danh bạ, tin nhắn, ứng dụng, v.v sang điện thoại mới.
1. Nếu điện thoại cũ là điện thoại Android, hãy quét mã QR bên dưới, tải và cài đặt "nhân bản điện thoại"; sau đó đồng thời mở "nhân bản điện thoại" ở cả 2 điện thoại cũ và mới, và làm theo hướng dẫn.

https://i.clonephone.coloros.com/download

2. Nếu điện thoại cũ là iPhone, hãy mở "nhân bản điện thoại" ở điện thoại mới, làm theo hướng dẫn đăng nhập vào tài khoản iCloud và tiến hành đồng bộ dữ liệu.

⚠ **Cảnh báo:**

Thiết bị của bạn đã được kiểm tra trong môi trường có kiểm soát và được chứng nhận là có khả năng chống văng, chống nước và bụi trong các tình huống cụ thể (đáp ứng các yêu cầu phân loại IP68 theo mô tả của tiêu chuẩn quốc tế IEC 60529; điều kiện thử nghiệm: 15-35oC, 86-106 kPa, 1.5 mét, 31 phút). Mức độ chống thấm nước và bụi có thể giảm do hao mòn thông thường. Không sạc thiết bị của bạn trong điều kiện ướt.

SẢN PHẨM LASER CLASS 1

Thông tin Laser Class 1
Thiết bị này được phân loại là sản phẩm Laser Class 1 theo IEC60825-1:2014. Thiết bị này có chứa Laser, có thể bị hỏng trong quá trình sửa chữa hoặc tháo rời, có thể dẫn đến sự phơi nhiễm nguy hiểm với phát xạ laser hồng ngoại mà mắt thường không nhìn thấy. Thiết bị này cần được bảo dưỡng bởi OPPO hoặc nhà cung cấp dịch vụ ủy quyền.

Thông số điện thoại

Model		CPH2025
Màn hình		17.2cm(6.7-inch)
Kích thước		Đen: 165.2×74.4×8.8(mm) Cam: 165.2×74.4×9.5(mm)
Pin		DC7.74V 2085mAh/16.13Wh(Min) DC7.74V 2130mAh/16.48Wh(Typ) (Tương đương với DC3.87V 4170mAh/16.13Wh(Min) DC3.87V 4260mAh/16.48Wh(Typ))
Camera		48-Megapixel Sau +48-Megapixel Sau +13-Megapixel Sau 32-Megapixel Trước
Nhiệt độ môi trường		0°C-35°C
Giá trị SAR	CE SAR	1.457W/kg (Đầu) 1.033W/kg (Thân)

Chú ý: Các chỉ số SAR ở trên là chỉ số cao nhất được báo cáo cho thiết bị này

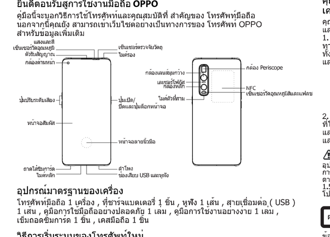
Các thông số sóng vô tuyến

Công nghệ	Tần số	Đầu ra tối đa
GSM	850MHz	32.5±1dBm
	900MHz	33±1dBm
	1800MHz	30±1dBm
	1900MHz	29.5±1dBm
WCDMA	Bands 1/5/6/8/19	24±1dBm
	Bands 2/4	23±1dBm
LTE FDD	Bands 1/3/5/8/20/28	24±1dBm
	Bands 2/4/12/13/17/18/19/25/26/66	23±1dBm
	Band 7	23.5±1dBm
	Bands 29/32	/
LTE TDD	Band 34	23.5±1dBm
	Band 42	22.5±1dBm
	Band 41	25±1dBm
	Bands 38/39/40	24±1dBm
Bluetooth	2.4-2.4835GHz	9±2dBm(EIRP)
2.4G Wi-Fi	2.4-2.4835GHz	17.5±2dBm(EIRP)
5G Wi-Fi	5.15-5.35GHz; 5.47-5.725GHz	16.5±2dBm(EIRP)
	5.725-5.85GHz	10.5±2dBm(EIRP)
NFC	13.56MHz	≤42dBuA/m @10m

Thai

ยินดีต้อนรับสู่การใช้งานมือถือ OPPO

คู่มือนี้จะบอกวิธีการใช้โทรศัพท์และคุณสมบัติที่ สำคัญของ โทรศัพท์มือถือ นอกจากนี้คุณยัง สามารถเข้าเว็บไซต์อย่างเป็นทางการของ โทรศัพท์ OPPO สำหรับข้อมูลเพิ่มเติม



อุปกรณ์มาตรฐานของเครื่อง

โทรศัพท์มือถือ 1 เครื่อง , ที่ชาร์จแบตเตอรี่ 1 ชิ้น , หูฟัง 1 เส้น , สายเชื่อมต่อ (USB) 1 เส้น , คู่มือการใช้มือถืออย่างปลอดภัย 1 เล่ม , คู่มือการใช้งานอย่างง่าย 1 เล่ม , เข็มถอดซิมการ์ด 1 ชิ้น , เคสมือถือ 1 ชิ้น

วิธีการเริ่มระบบของโทรศัพท์ใหม่

กดปุ่มเปิดปิดเครื่องและปุ่มเพิ่มความดังเสียงค้างไว้พร้อมกัน จนกระทั่งภาพเคลื่อนไหวการเริ่มระบบของ OPPO แสดงขึ้นเพื่อเริ่มระบบของโทรศัพท์ใหม่

คุณสามารถโอนย้ายสิ่งที่เก็บบันทึกไว้ในโทรศัพท์เครื่องเก่าไปยังโทรศัพท์เครื่องใหม่ได้อย่างไร

คุณสามารถใช้ OPPO Clone Phone เพื่อโอนย้ายรูปภาพ, วิดีโอ, เพลง, รายชื่อ, ข้อความ, แอพฯ และอื่นๆ จากโทรศัพท์เครื่องเก่าของคุณไปยังโทรศัพท์เครื่องใหม่ได้
1. หากโทรศัพท์เครื่องเก่าของคุณเป็นโทรศัพท์ Android ให้สแกนรหัส QR ทางด้านล่าง จากนั้นให้ดาวน์โหลดและติดตั้ง Clone Phone, เปิด Clone Phone ทั้งที่โทรศัพท์เครื่องเก่าและโทรศัพท์เครื่องใหม่ของคุณ และปฏิบัติตามคำแนะนำที่ปรากฏบนหน้าจอเพื่อดำเนินการให้เสร็จสมบูรณ์

https://i.clonephone.coloros.com/download

2. หากโทรศัพท์เครื่องเก่าของคุณเป็นโทรศัพท์ iPhone ให้เปิด Clone Phone ที่โทรศัพท์เครื่องใหม่โดยตรง และปฏิบัติตามคำแนะนำที่ปรากฏบนหน้าจอเพื่อลงชื่อเข้าใช้งานบัญชี iCloud และซิงค์ข้อมูลไฟล์

⚠ **คำเตือน**

อุปกรณ์ของคุณได้รับการทดสอบในสภาพแวดล้อมที่มีการควบคุมและได้รับการรับรองการกันน้ำ กันฝุ่น ในสถานการณ์เฉพาะ (ตรงตามข้อกำหนดของมาตรฐาน IP68 ตามที่อธิบายไว้โดยมาตรฐานสากล IEC 60529; เงื่อนไขการทดสอบ: 15-35 ℃, 86-106 kPa, 1.5 เมตร 31 นาที) ระดับการกันน้ำและกันฝุ่นอาจลดลงจากการสึกหรอตามปกติ ไม่ควรชาร์จอุปกรณ์ในสภาพเปียกชื้น

ผลิตภัณฑ์เลเซอร์คลาส 1

ข้อมูลสำหรับเลเซอร์คลาส 1
อุปกรณ์นี้ได้รับการจัดประเภทเป็นผลิตภัณฑ์เลเซอร์คลาส 1 ตาม IEC60825-1:2014 อุปกรณ์นี้มีเลเซอร์ซึ่งอาจได้รับความเสียหายในระหว่างการซ่อมหรือการถอดชิ้นส่วน ซึ่งอาจส่งผลให้มีการสัมผัสอันตรายจากรังสีเลเซอร์อินฟราเรดที่มองไม่เห็น อุปกรณ์นี้ควรได้รับการบริการโดย OPPO หรือผู้ให้บริการที่ได้รับอนุญาต

ข้อมูลพื้นฐานของโทรศัพท์

รุ่นของโทรศัพท์		CPH2025
ขนาดหน้าจอ		17.2cm(6.7-inch)
ขนาดตัวเครื่อง		สีดำ:165.2×74.4×8.8(mm) สีส้ม:165.2×74.4×9.5(mm)
แบตเตอรี่		DC7.74V 2085mAh/16.13Wh(Min) DC7.74V 2130mAh/16.48Wh(Typ) (เท่ากับ DC3.87V 4170mAh/16.13Wh(Min) DC3.87V 4260mAh/16.48Wh(Typ))
กล้องถ่ายภาพ		กล้องหลัง 48 ล้านพิกเซล +48ล้านพิกเซล +13ล้านพิกเซล กล้องหน้า 32ล้านพิกเซล
อุณหภูมิของ สภาพแวดล้อมที่ใช้มือถือ		0°C-35°C
ค่า SAR	CE SAR	1.457W/kg (ศีรษะ) 1.033W/kg (ร่างกาย)

หมายเหตุ: คุณค่าของ SAR ข้างต้นคือคุณค่าสูงสุดที่รายงานสำหรับอุปกรณ์นี้

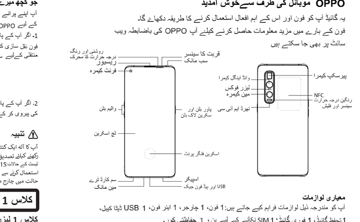
ข้อมูลจำเพาะเกี่ยวกับคลื่นวิทยุ

วิทยุ	ความถี่	กำลังเอาต์พุตสูงสุด
GSM	850MHz	32.5±1dBm
	900MHz	33±1dBm
	1800MHz	30±1dBm
	1900MHz	29.5±1dBm
WCDMA	Bands 1/5/6/8/19	24±1dBm
	Bands 2/4	23±1dBm
LTE FDD	Bands 1/3/5/8/20/28	24±1dBm
	Bands 2/4/12/13/17/18/19/25/26/66	23±1dBm
	Band 7	23.5±1dBm
	Bands 29/32	/
LTE TDD	Band 34	23.5±1dBm
	Band 42	22.5±1dBm
	Band 41	25±1dBm
	Bands 38/39/40	24±1dBm
Bluetooth	2.4-2.4835GHz	9±2dBm(EIRP)
2.4G Wi-Fi	2.4-2.4835GHz	17.5±2dBm(EIRP)
5G Wi-Fi	5.15-5.35GHz; 5.47-5.725GHz	16.5±2dBm(EIRP)
	5.725-5.85GHz	10.5±2dBm(EIRP)
NFC	13.56MHz	≤42dBuA/m @10m

Urdu

OPPO موبائل کی طرف سے خوش آمدید

یہ گائیڈ آپ کو فون اور اس کے اہم افعال استعمال کرنے کا طریقہ دکھائے گا۔ فون کے بارے میں مزید معلومات حاصل کرنے کیلئے آپ OPPO کی باضابطہ ویب سائٹ پر بھی جا سکتے ہیں۔



معیاری لوازمات

آپ کو مندرجہ ذیل لوازمات فراہم کیے جاتے ہیں: 1 فون، 1 چارجر، 1 ایئر فون، 1 USB ڈیٹا کیبل، 1 تحفظ گائیڈ، 1 فوری گائیڈ، 1 SIM نکالنے کا ٹول، 1 حفاظتی کور۔

فون کو ری بوٹ کیسے کیا جائے

فون کو ری بوٹ کرنے کے لیے پاور بٹن اور آواز اونچی کرنے کے بٹن کو اس وقت تک دبائے رکھیں جب تک OPPO بوٹ اینیمیشن ظاہر نہ ہو جائے۔

جو کچھ میرے پرانے فون پر ذخیرہ ہے اسے میں نئے فون پر کیسے منتقل کر سکتا ہوں؟

آپ اپنے پرانے فون سے نئے فون میں تصاویر، ویڈیوز، موسیقی، رابطے، پیغامات، ایپس وغیرہ کو آسانی سے منتقل کرنے کے لیے OPPO فون نقل سازی استعمال کر سکتے ہیں۔
1. اگر آپ کے پاس پرانا Android فون ہے، تو سب سے پہلے نیچے دیے گئے QR کوڈ کو اسکین کریں، اس کے بعد فون نقل سازی کو ڈاؤن لوڈ اور انسٹال کریں، پھر نئے اور پرانے دونوں فونز پر فون نقل سازی کھولیں، اور منتقلی کے لیے اسکرین پر دی گئی ہدایات کی پیروی کریں۔

https://i.clonephone.coloros.com/download

2. اگر آپ کے پاس پرانا iPhone ہے، تو نئے فون پر براہ راست فون نقل سازی کھولیں اور اسکرین پر دی گئی ہدایات کی پیروی کر کے iCloud اکاؤنٹ میں سائن ان کریں اور فائلوں کی ہم آہنگی کریں۔

⚠ **تنبیہ**

آپ کا آلہ ایک کنٹرول شدہ ماحول میں ٹیسٹ کیا جا چکا ہے اور مخصوص حالات میں چھینٹوں، پانی، اور گرد و غبار کے خلاف مزاحمت کا تصدیق شدہ ہے (IP68 درجہ بندی کے بین الاقوامی معیار IEC 60529 کے تحت بیان کیا گیا ہے؛ ٹیسٹ کی حالتیں: 15-35°C، 86-106 kPa، 1.5 میٹر، 31 منٹ)۔ استعمال کرنے سے واٹر پروف اور ڈسٹ پروف سطح میں کمی واقع ہو سکتی ہے۔ گیلی حالت میں اپنے آلے کو چارج نہ کریں۔

کلاس 1 لیزر مصنوعات

کلاس 1 لیزر کی معلومات
اس ڈیوائس کی IEC60825-1:2014 کے مطابق کلاس 1 لیزر کے طور پر درجہ بندی کی گئی ہے۔ اس ڈیوائس کا ایک لیزر ہوتا ہے جو مرمت یا اسے کھولنے کے دوران نقصان پہنچ سکتا ہے اور اس کے نتیجے میں ایک خطرناک نادیدہ انفراریڈ لیزر کی شعاعوں کا اخراج ہو سکتا ہے۔ ان آلات کی OPPO یا اس کے مجاز سروس فراہم کنندہ سے مرمت کروانی چاہیے۔

خصوصیات

پروڈکٹ		CPH2025
مرکزی اسکرین پیرامیٹر		17.2سینٹی میٹر (6.7انچ)
طول و عرض		سیاہ:165.2×74.4×8.8(ملی میٹر) اورنج:165.2×74.4×9.5(ملی میٹر)
بیٹری		DC7.74V 2085mAh/16.13Wh(Min) DC7.74V 2130mAh/16.48Wh(Typ) (کے برابر DC3.87V 4170mAh/16.13Wh(Min) DC3.87V 4260mAh/16.48Wh(Typ))
کیمرہ		48 میگاپکسلز + 48 میگاپکسلز +13 میگاپکسلز پچھلا 32 میگاپکسلز آگے
آپریٹنگ کا درجہ حرارت		0°C-35°C
SAR کی اقدار	CE SAR	1.457W/kg (سر) 1.033W/kg (جسم)

نوٹ: اوپر بیان کردہ SAR قیمتیں اس آلہ کیلئے رپورٹ کردہ بلند ترین قیمتیں ہیں

ریڈیو لہروں کی خصوصیات

ریڈیو	فریکونسی	زیادہ سے زیادہ آؤٹ پٹ پاور
GSM	850MHz	32.5±1dBm
	900MHz	33±1dBm
	1800MHz	30±1dBm
	1900MHz	29.5±1dBm
WCDMA	Bands 1/5/6/8/19	24±1dBm
	Bands 2/4	23±1dBm
LTE FDD	Bands 1/3/5/8/20/28	24±1dBm
	Bands 2/4/12/13/17/18/19/25/26/66	23±1dBm
	Band 7	23.5±1dBm
	Bands 29/32	/
LTE TDD	Band 34	23.5±1dBm
	Band 42	22.5±1dBm
	Band 41	25±1dBm
	Bands 38/39/40	24±1dBm
Bluetooth	2.4-2.4835GHz	9±2dBm(EIRP)
2.4G Wi-Fi	2.4-2.4835GHz	17.5±2dBm(EIRP)
5G Wi-Fi	5.15-5.35GHz; 5.47-5.725GHz	16.5±2dBm(EIRP)
	5.725-5.85GHz	10.5±2dBm(EIRP)
NFC	13.56MHz	≤42dBuA/m @10m

Malay

Selamat Menggunakan Telefon Pintar OPPO

Panduan ini menunjukkan cara untuk mengendalikan telefon dan fungsi-fungsi yang penting. Anda juga boleh melawat laman web OPPO untuk mendapatkan maklumat lebih lanjut.



Aksesori sedia ada

Anda akan diberi aksesori sedia ada seperti di bawah:
1 Telefon, 1 Pengecas, 1 Fon-telinga, 1 Wayar data USB, 1 Panduan keselamatan, 1 Panduan pengguna, 1 Alat pembuka SIM, 1 Casing.

Cara untuk mula semula telefon

Tekan dan tahan Butang Kuasa dan Butang Kelantangan Naik pada masa yang sama sehingga animasi OPPO dipaparkan untuk mula semula telefon.

Bagaimanakah saya boleh memindahkan apa yang disimpan pada telefon lama saya ke telefon baru

Anda boleh menggunakan Klonkan Telefon OPPO untuk memindahkan dengan mudah foto, video, muzik, kenalan, mesej, aplikasi, dsb dari telefon lama ke telefon baru anda.
1. Jika anda mempunyai telefon Android lama, mula-mula imbas kod QR di bawah, kemudian muat turun dan pasang Klonkan Telefon, seterusnya buka Klonkan Telefon pada kedua-dua telefon lama dan baru, dan ikut arahan pada skrin untuk melengkapkan operasi.

https://i.clonephone.coloros.com/download

2. Jika anda mempunyai telefon iPhone lama, buka Klonkan Telefon pada telefon baru secara terus dan ikut arahan pada skrin untuk mendaftar masuk ke akaun iCloud dan segerakkan fail.

⚠ **Amaran**

Peranti anda telah diuji dalam persekitaran terkawal dan terbukti tahan simbahan, kalis air dan debu dalam situasi tertentu (memenuhi keperluan klasifikasi IP68 seperti yang dinyatakan mengikut standard antarabangsa IEC 60529; syarat ujian: 15-35°C, 86-106 kPa, 1,5 meter, 31 minit). Tahap kalis air dan debu mungkin terhaus akibat penggunaan biasa. Jangan mengecas peranti anda dalam keadaan basah.

PRODUK LASER KELAS 1

Maklumat Laser Kelas 1
Peranti ini dikelaskan sebagai produk Laser Kelas 1 mengikut IEC60825-1:2014. Peranti ini mengandungi Laser yang mungkin rosak semasa pembaikan atau penceraian, yang boleh menyebabkan pendedahan yang berbahaya kepada pemancaran laser inframerah yang tidak dapat dilihat. Peralatan ini hendaklah diservis oleh OPPO atau pembekal perkhidmatan yang dibenarkan.

Spesifikasi perisian

Model Produk		CPH2025
Ukuran Skrin utama		17.2cm(6.7 inci)
Dimensi		Hitam: 165.2×74.4×8.8(mm) Oren: 165.2×74.4×9.5(mm)
Bateri		DC7.74V 2085mAh/16.13Wh(Min) DC7.74V 2130mAh/16.48Wh(Typ) (Sama dengan DC3.87V 4170mAh/16.13Wh(Min) DC3.87V 4260mAh/16.48Wh(Typ))
Kamera		48 Megapiksel + 48 Megapiksel + 13 Megapiksel Belakang dan 32 Megapiksel Hadapan
Suhu operasi		0°C-35°C
Nilai SAR	CE SAR	1.457W/kg(Kepala) 1.033W/kg(Badan)

Nota: Nilai SAR di atas ialah nilai tertinggi yang dilaporkan untuk peranti ini

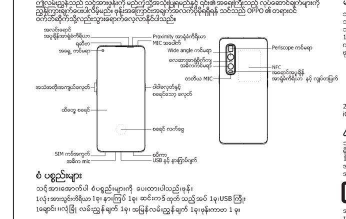
Spesifikasi Gelombang Radio

Radio	Frekuensi	Kuasa Output Maksima
GSM	850MHz	32.5±1dBm
	900MHz	33±1dBm
	1800MHz	30±1dBm
	1900MHz	29.5±1dBm
WCDMA	Bands 1/5/6/8/19	24±1dBm
	Bands 2/4	23±1dBm
LTE FDD	Bands 1/3/5/8/20/28	24±1dBm
	Bands 2/4/12/13/17/18/19/25/26/66	23±1dBm
	Band 7	23.5±1dBm
	Bands 29/32	/
LTE TDD	Band 34	23.5±1dBm
	Band 42	22.5±1dBm
	Band 41	25±1dBm
	Bands 38/39/40	24±1dBm
Bluetooth	2.4-2.4835GHz	9±2dBm(EIRP)
2.4G Wi-Fi	2.4-2.4835GHz	17.5±2dBm(EIRP)
5G Wi-Fi	5.15-5.35GHz; 5.47-5.725GHz	16.5±2dBm(EIRP)
	5.725-5.85GHz	10.5±2dBm(EIRP)
NFC	13.56MHz	≤42dBuA/m @10m

Burmese

OPPO မိုဘိုင်းဖုန်း အသုံးပြုလမ်းညွှန်

ဤလမ်းညွှန်သည် သင့်အားဖုန်းကို မည်ကဲ့သို့အသုံးပြုရမည်နှင့် ၎င်း၏ အရေးကြီးသည့် လုပ်ဆောင်ချက်များကို ညွှန်ကြားချက်ပေးပါလိမ့်မည်။ ဖုန်းအကြောင်းအချက်အလက်ပိုမိုရရှိရန် သင်သည် OPPO ၏ တရားဝင် ဝက်ဘ်ဆိုက်သို့လည်းသွားရောက်လေ့လာနိုင်ပါသည်။



စံ ပစ္စည်းများ

သင့်အားအောက်ပါ စံပစ္စည်းများကို ပေးထားပါသည်၊ဖုန်း 1လုံး၊ အားသွင်းကိရိယာ 1ခု၊ နားကြပ် 1ခု၊ ဆင်းကဒ် ထုတ် သည့် အပ် 1ခု၊USB ကြိုး 1ချောင်း ၊လုံခြုံ လမ်းညွှန် ချက် 1ခု၊ အမြန်လမ်းညွှန် ချက် 1ခု၊ဖုန်းကာဗာ 1 ခု။

ဖုန်းပြန်စတင်ရန်/ရီဘု(တ်) လုပ်ဆောင်ပုံ-

ဖုန်းကို ရီဘု(တ်)လုပ်မည်ဖြစ်ကြောင်း OPPO ဖွင့်လိုက်လျှင် တက်လာသည့် အန်နီမေးရှင်းအ ရုပ်ကလေးပေါ်လာသည်အထိ ပါဝါခလုတ်နှင့် အသံကျယ်ခလုတ်ကို တပြိုင်နက် နှိပ်ထားပါ။

ကျွန်ုပ်၏ ဖုန်းဟောင်းပေါ်တွင် သိုလှောင်ထားသည့်အရာများကို ဖုန်းသစ်သို့ မည်သို့လွှဲပြောင်းနိုင်ပါသလဲ။

သင့်ဖုန်းဟောင်းမှ ဓာတ်ပုံများ၊ ဗီဒီယိုများ၊ ဂီတ၊ အဆက်အသွယ်များ၊ မက်ဆေ့ဂျ်များ၊ အက်ပ်များ စသဖြင့်တို့ကို သင့်ဖုန်းဟောင်းမှ ဖုန်းသစ်တစ်လုံးသို့ အလွယ်တကူ လွှဲပြောင်းရန် OPPO ကလုန်းဖုန်းကို သင် သုံးနိုင်ပါသည်။
1. သင့်တွင် Android ဖုန်းဟောင်းတစ်လုံး ရှိပါက ပထမဆုံး အောက်ပါ QR ကုဒ်ကို စကန်ဖတ်ပြီးနောက် ကလုန်းဖုန်းအက်ပ်ကို ဒေါင်းလုဒ်လုပ်ပြီး အင်စတောလုပ်ပါ။ ယင်းနောက် ဆောင်ရွက်မှု ပြီးမြောက်စေရန် ဖုန်းသစ်နှင့် ဖုန်းဟောင်းနှစ်လုံးစလုံးပေါ်ရှိ ကလုန်းဖုန်းအက်ပ်ကို ဖွင့်ပြီး စခရင်ပေါ်မှ ညွှန်ကြားချက်များကို လိုက်လုပ်ပါ။

https://i.clonephone.coloros.com/download

2. သင့်တွင် iPhone အဟောင်းတစ်လုံး ရှိပါက ဖုန်းသစ်ပေါ်တွင် ကလုန်းဖုန်းအက်ပ်ကို တိုက်ရိုက်ဖွင့်ပါ၊ ယင်းနောက် iCloud သို့ ဝင်ရန် စခရင်ပေါ်မှ ညွှန်ကြားချက်များကို လိုက်နာပြီး ဖိုင်များကို စင့်ခ်လုပ်ပါ။

⚠ **သတိပေးချက်**

သင့်ကိရိယာကို ထိန်းချုပ်ထားသည့် ပတ်ဝန်းကျင်အခြေအနေတွင် စမ်းသပ်ထားပြီး သီးသန့် အခြေအနေများဖြစ်သော မိုးရွာရေစို၊ ရေနှင့် ဖုန်အဏ်ခံနိုင်ကြောင်း အာမခံထားသည် (နိုင်ငံတကာစံနှုန်း IEC 60529; စမ်းသပ်အခြေအနေများ: 15-35 C, 86-106 kPa, 1.5 မီတာ, 31 မိနစ် အရ ဖော်ပြထားသည့် IP68 အဆင့်အတန်းလိုအပ်ချက်နှင့် ဖုန်းအဏ်ခံနိုင်မှု အဆင့်တို့သည် ပုံမှန်ဝတ်ဆင်မှုပေါ် မူတည်ပြီး လျော့ကျနိုင်ပါသည်။ သင်၏ကိရိယာကို စိုစွတ်သော ပတ်ဝန်းကျင်တွင် အားမသွင်းပါနှင့်။

အတန်းအစား ၁ လေဆာ ထုတ်ကုန်ပစ္စည်း

အတန်းအစား ၁ လေဆာ ထုတ်ကုန်ပစ္စည်း
IEC60825-1:2014 အရ ဤစက်ကိရိယာကို အတန်းအစား ၁ လေဆာ ထုတ်ကုန်ပစ္စည်းဟု အတန်းအစားခွဲထားသည်။ ဤစက်ကိရိယာတွင် ပြုပြင် သို့မဟုတ် အစိတ်အပိုင်းများဖြုတ်စဉ်အတွင်း ထိခိုက်မှုဖြစ်စေနိုင်သော လေဆာတစ်မျိုး ပါဝင်ပြီး ယင်းကြောင့် မျက်လုံးဖြင့် မမြင်နိုင်သော အနီအောက်ရောင်ခြည်လေဆာထုတ်လွှတ်မှု ရောင်ခြည်သင့်ခံရနိုင်သော ဘေးအန္တရာယ်ဖြစ်နိုင်ပါသည်။ ဤပစ္စည်းကို OPPO သို့မဟုတ် ခွင့်ပြုချက်ရ ဝန်ဆောင်မှုပံ့ပိုးပေးသူမှ ပြုပြင်ထိန်းသိမ်းမှုဆောင်ရွက်ပေးသင့်ပါသည်။

လုပ်ဆောင်မှုစွမ်းရည် သတ်မှတ်ချက်များ

ကုန်ပစ္စည်း မော်ဒယ်		CPH2025
မျက်နှာပြင်အကျယ်		17.2cm(6.7လက်မ)
ဖုန်းအတိုင်းအတာ		အနက်ရောင်: 165.2×74.4×8.8(mm) လိမ္မော်ရောင်: 165.2×74.4×9.5(mm)
ဘတ်ထရီ		DC7.74V 2085mAh/16.13Wh(Min) DC7.74V 2130mAh/16.48Wh(Typ) (ညီမျှခြင်း DC3.87V 4170mAh/16.13Wh(Min) DC3.87V 4260mAh/16.48Wh(Typ))
ကင်မရာ		အနောက် 48-Megapixel +48-Megapixel +13-Megapixel အရှေ့ 32-Megapixel
လုပ်ဆောင်ခြင်း အပူချိန်		0°C-35°C
SAR တန်ဖိုး	CE SAR	1.457W/kg(ခေါင်း) 1.033W/kg(ကိုယ်)

မှတ်ချက် - အထက်ဖော်ပြပါ SAR တန်ဖိုးများသည် ကိရိယာအတွက် အစီရင်ခံထားသည့် အမြင့်ဆုံး တန်ဖိုးများ ဖြစ်သည်

ရေဒီယို လှိုင်းများဆိုင်ရာ အသေးစိတ်အချက်များ

ရေဒီယို	ကြိမ်နှုန်း	အများဆုံး ထုတ်လွှတ်မှု အား
GSM	850MHz	32.5±1dBm
	900MHz	33±1dBm
	1800MHz	30±1dBm
	1900MHz	29.5±1dBm
WCDMA	Bands 1/5/6/8/19	24±1dBm
	Bands 2/4	23±1dBm
LTE FDD	Bands 1/3/5/8/20/28	24±1dBm
	Bands 2/4/12/13/17/18/19/25/26/66	23±1dBm
	Band 7	23.5±1dBm
	Bands 29/32	/
LTE TDD	Band 34	23.5±1dBm
	Band 42	22.5±1dBm
	Band 41	25±1dBm
	Bands 38/39/40	24±1dBm
Bluetooth	2.4-2.4835GHz	9±2dBm(EIRP)
2.4G Wi-Fi	2.4-2.4835GHz	17.5±2dBm(EIRP)
5G Wi-Fi	5.15-5.35GHz; 5.47-5.725GHz	16.5±2dBm(EIRP)
	5.725-5.85GHz	10.5±2dBm(EIRP)
NFC	13.56MHz	≤42dBuA/m @10m

Arabic

خالص التحيات من الهاتف المحمول OPPO

يوضح لك هذا الدليل كيفية استخدام الهاتف ووظائفه المهمة. يمكنك أيضًا زيارة الموقع الرسمي لـ OPPO للحصول على مزيد من المعلومات حول الهاتف.



الملحقات القياسية

سيتم تزويدك بالملحقات القياسية التالية: ١ هاتف، ١ شاحن، ١ أداة لإدخال وإخراج بطاقة SIM، ١ سماعة أذن، ١ كابل بيانات USB، ١ دليل أمان، ١ دليل سريع، ١ غطاء حماية.

كيفية إعادة تشغيل الهاتف:

اضغط مع الاستمرار على زر التشغيل وزر رفع الصوت في الوقت نفسه حتى يتم عرض الرسم المتحرك لتشغيل هاتف OPPO لإعادة تشغيل الهاتف.

كيف يمكنني نقل ما تم تخزينه على هاتفي القديم إلى هاتف جديد؟

يمكنك استخدام "استنساخ الهاتف" من OPPO لنقل الصور و مقاطع الفيديو و مقاطع الموسيقي و جهات الاتصال و الرسائل و التطبيقات و ما الي ذلك بسهولة من هاتفك القديم الي الهاتف الجديد .
١- إذا كان لديك هاتف Android قديم فقم اولا بمسح رمز الاستجابة السريعة أدناه , ثم قم بتنزيل و تثبيت التطبيق و بعد ذلك افتح " استنساخ الهاتف " علي كل من الهاتفين الجديد و القديم و اتبع التعليمات الظاهرة علي الشاشة لإكمال العملية.

https://i.clonephone.coloros.com/download

٢- إذا كان لديك هاتف iPhone قديم فافتح "استنساخ الهاتف" علي الهاتف الجديد و اتبع التعليمات الظاهرة علي الشاشة لتسجيل الدخول الي حساب iCloud و مزامنة الملفات.

⚠ **تحذير:**

تم اختبار جهازك في بيئة خاضعة للمراقبة وتم اعتماده على أنه مقاوم للرذاذ والماء والغبار في حالات معينة (يفي بشروط تصنيف IP68 كما هو موضح في المعيار الدولي IEC 60529 شروط الاختبار: 15-35 ℃ ، 86-106 كيلو باسكال ، 1.5 متر ، 31 دقيقة). وقد ينخفض مستوى المقاومة للماء والغبار نتيجة للقدرة العادية على الاحتمال. لا تشحن جهازك في أجواء رطبة.

منتج ليزر من التصنيف 1

معلومات عن أشعة الليزر من التصنيف 1
هذا الجهاز مُصنف بأنه منتج ليزر من التصنيف 1 وفقًا للمعيار IEC60825-1:2014.
يحتوي هذا الجهاز على أشعة ليزر قد تتلف أثناء الإصلاح أو التفكيك، مما قد يؤدي إلى التعرض الخطير إلى انبعاثات أشعة الليزر تحت الحمراء غير المرئية. لذا يجب صيانة هذا الجهاز من خلال OPPO أو موفر خدمة معتمد.

المواصفات الفنية

طراز المنتج		CPH2025
خصائص شاشة العرض الرئيسية		17.2 سم(6.7 بوصة)
الأبعاد		أسود :165.2×74.4×8.8(ملليمتر) البرتقالي :165.2×74.4×9.5(ملليمتر)
البطارية		DC7.74V 2085mAh/16.13Wh(Min) DC7.74V 2130mAh/16.48Wh(Typ) (معادل لـ DC3.87V 4170mAh/16.13Wh(Min) DC3.87V 4260mAh/16.48Wh(Typ))
الكاميرا		48 ميجابكسل + 48 ميجابكسل + 13 ميجابكسل خلفية 32 ميجابكسل أمامية
درجة حرارة التشغيل		0°C-35°C
قيم SAR	CE SAR	1.457W/kg (رأس) 1.033W/kg (جسم)

ملاحظة: قيم معدل الامتصاص النوعي (SAR) الموضحة اعلاه هي اعلى القيم المبلغ عنها لهذا الجهاز

مواصفات الموجات اللاسلكية

راديو	التردد	أقصى طاقة إخراج
GSM	850MHz	32.5±1dBm
	900MHz	33±1dBm
	1800MHz	30±1dBm
	1900MHz	29.5±1dBm
WCDMA	Bands 1/5/6/8/19	24±1dBm
	Bands 2/4	23±1dBm
LTE FDD	Bands 1/3/5/8/20/28	24±1dBm
	Bands 2/4/12/13/17/18/19/25/26/66	23±1dBm
	Band 7	23.5±1dBm
	Bands 29/32	/
LTE TDD	Band 34	23.5±1dBm
	Band 42	22.5±1dBm
	Band 41	25±1dBm
	Bands 38/39/40	24±1dBm
Bluetooth	2.4-2.4835GHz	9±2dBm(EIRP)
2.4G Wi-Fi	2.4-2.4835GHz	17.5±2dBm(EIRP)
5G Wi-Fi	5.15-5.35GHz; 5.47-5.725GHz	16.5±2dBm(EIRP)
	5.725-5.85GHz	10.5±2dBm(EIRP)
NFC	13.56MHz	≤42dBuA/m @10m